



CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN ĐẠI TÍN

**BẢN TIN PHÁP LUẬT
THÁNG 03/2024**



MỤC LỤC

A. VĂN BẢN MỚI	1
1. Khấu trừ bảo hiểm xã hội đã nộp ở nước ngoài.....	1
2. Công văn số 955/TCT-CS về hóa đơn điện tử.....	2
3. Công văn 10480/CTHN-TTHT hướng dẫn về nội dung của hóa đơn	2
B. VĂN BẢN HƯỚNG DẪN.....	4
1. Công văn số 8983/CTHN-TTHT chính sách thuế hoạt động chuyển nhượng, cho tặng vốn.	4
2. Công văn số 8974/CTHN-TTHT về chính sách thuế TNDN, TNCN	5
C. ĐIỀU CẦN BIẾT THÊM	7
1. Công văn số 9579/CTHN-TTHT về việc hướng dẫn chuyển lỗ sau khi chi nhánh chấm dứt hoạt động	7
2. Công văn số 658/TCT-CS về chính sách Giấy xác nhận ưu đãi sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển là cơ sở để áp dụng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp theo điều kiện công nghiệp hỗ trợ.	7

A. VĂN BẢN MỚI

1. Khấu trừ bảo hiểm xã hội đã nộp ở nước ngoài

Theo Công văn số 6002/TCT-DNNCN (“Công văn 6002”) của Tổng Cục Thuế ngày 29/12/2023, nếu người nước ngoài đến làm việc tại Việt Nam theo diện di chuyển trong nội bộ doanh nghiệp, nhận thu nhập từ tiền lương tiền công chi trả bởi cả Công ty ở Việt Nam và Công ty mẹ ở nước ngoài, trong đó phần thu nhập nhận ở nước ngoài do Công ty ở nước ngoài chi trả (bao gồm cả khoản đóng góp bảo hiểm bắt buộc ở nước ngoài) được bồi hoàn toàn bộ bởi Công ty ở Việt Nam thì các khoản đóng góp bảo hiểm bắt buộc ở nước ngoài không được trừ khi tính thuế TNCN ở Việt Nam. Tuy nhiên, Công văn số 2872/TCT-DNNCN (“Công văn 2872”) của Tổng Cục Thuế ngày 12 tháng 7 năm 2023 cho phép người nộp thuế được trừ các khoản bảo hiểm bắt buộc đó khi xác định thu nhập chịu thuế TNCN tại Việt Nam trong trường hợp lao động nước ngoài sang làm việc tại Việt Nam theo diện di chuyển trong nội bộ doanh nghiệp, đã tham gia đóng các khoản bảo hiểm bắt buộc theo quy định ở nước ngoài. Do có sự hướng dẫn không đồng nhất về cùng một nội dung, việc áp dụng hướng dẫn của Cơ quan thuế về việc được trừ khoản bảo hiểm bắt buộc nộp ở nước ngoài khi xác định thuế TNCN phải nộp tại Việt Nam cần được xem xét cụ thể hơn theo từng trường hợp để giảm thiểu rủi ro về thuế TNCN. Nếu Độc giả cần thêm thông tin hoặc muốn trao đổi thêm về từng trường hợp cụ thể, xin vui lòng liên hệ với chúng tôi.



2. Công văn số 955/TCT-CS về hóa đơn điện tử

Khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ, người bán phải lập hóa đơn điện tử để giao cho người mua theo định dạng chuẩn dữ liệu và phải ghi đầy đủ nội dung theo quy định của pháp luật về thuế, pháp luật về kế toán, không phân biệt giá trị từng lần bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ.



Đối với doanh nghiệp, hộ, cá nhân kinh doanh nộp thuế theo phương pháp kê khai có hoạt động cung cấp hàng hóa, dịch vụ trực tiếp đến người tiêu dùng theo mô hình kinh doanh (trung tâm thương mại; siêu thị; bán lẻ hàng tiêu dùng; ăn uống; nhà hàng; khách sạn; bán lẻ thuốc tân dược; dịch vụ vui chơi, giải trí và các dịch vụ khác) được lựa chọn sử dụng hóa đơn điện tử được khởi tạo từ máy tính tiền có kết nối chuyển dữ liệu điện tử với cơ quan thuế hoặc hóa đơn điện tử có mã, hóa đơn điện tử không có mã. Theo đó, khi áp dụng hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền, người bán chủ động 24/7 trong việc lập hóa đơn khi có phát sinh bán hàng hóa, dịch vụ; xử lý triệt để vướng mắc về độ trễ giữa thời điểm thanh toán và thời điểm lập hóa đơn. Đồng thời, người mua có thể nhận hóa đơn điện tử ngay khi thanh toán - tạo điều kiện thuận lợi để người tiêu dùng có được hóa đơn tham gia dự thưởng chương trình "Hóa đơn may mắn"

3. Công văn 10480/CTHN-TTHT hướng dẫn về nội dung của hóa đơn



Trường hợp khi Công ty bán hàng theo hợp đồng với đối tác nước ngoài không có hiện diện tại Việt Nam và được chỉ định giao nhận hàng hóa với doanh nghiệp tại Việt Nam thuộc trường hợp xuất khẩu tại chỗ, nếu xuất hàng hóa để vận chuyển đến cửa khẩu, hay đến nơi làm thủ tục xuất khẩu thì doanh nghiệp sử dụng phiếu xuất kho kiêm

vận chuyển nội bộ theo quy định. Tại chỉ tiêu tên người mua thể hiện người nhận hàng, địa chỉ người mua thể hiện địa điểm kho nhận hàng; tên người bán thể hiện người xuất hàng, địa chỉ người bán thể hiện địa điểm kho xuất hàng và phương tiện vận chuyển; không thể hiện tiền thuế, thuế suất, tổng số tiền thanh toán theo quy định tại Khoản 14 Điều 10 Nghị định số 123/2020/NĐ-CP theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 123/2020/NĐ-CP.



B. VĂN BẢN HƯỚNG DẪN

1. Công văn số 8983/CTHN-TTHT chính sách thuế hoạt động chuyển nhượng, cho tặng vốn.

Trường hợp Công ty là Công ty tại nước ngoài không hiện diện tại Việt Nam có phát sinh hoạt động chuyển nhượng một phần vốn sở hữu của mình tại một Công ty khác cho cá nhân không cư trú tại Việt Nam (cá nhân, là cổ đông của Công ty nhận chuyển nhượng) thì phải kê khai và nộp thuế thu nhập doanh nghiệp từ hoạt động chuyển nhượng vốn tại Việt Nam.



Việc kê khai nộp thuế theo thực hiện theo hướng dẫn tại theo hướng dẫn tại Điều 11, Điều 14 Thông tư số 78/2014/TT-BTC, Điều 8 Thông tư số 96/2015/TT-BTC của Bộ Tài chính.

Trường hợp Công ty là Công ty tại nước ngoài không hiện diện tại Việt Nam có phát sinh hoạt động tặng vốn thuộc sở hữu của mình tại Công ty khác cho cá nhân không cư trú tại Việt Nam (cá nhân là cổ đông của Công ty nhận tặng vốn) thì thu nhập nhận được từ quà tặng của cá nhân này thuộc diện chịu thuế thu nhập cá nhân (TNCN) theo quy định khoản 10 Điều 2 Thông tư số 111/2013/TT-BTC. Thuế TNCN phải nộp đối với thu nhập từ quà tặng xác định theo hướng dẫn tại Điều 23 Thông tư số 111/2013/TT-BTC.

Thuế TNCN đối với thu nhập từ quà tặng của cá nhân không cư trú được xác định bằng thu nhập tính thuế nhân (x) với thuế suất 10%. Trong đó, thu nhập tính thuế từ quà tặng là phần giá trị quà tặng vượt trên 10 triệu đồng mỗi lần nhận.

2. Công văn số 8974/CTHN-TTHT về chính sách thuế TNDN, TNCN

- Về thuế thu nhập doanh nghiệp: Trường hợp Công ty mua bảo hiểm nhân thọ cho người lao động thì khoản chi được tính vào chi phí được trừ khi tính thu nhập chịu thuế TNDN nếu mức chi không vượt mức 03 triệu đồng/tháng/người và đáp ứng các điều kiện theo hướng dẫn tại Khoản 3 Điều 3 Thông tư 25/2018/TT-BTC



- Về thuế thu nhập cá nhân:

+ Khoản tiền mua bảo hiểm nhân thọ không phải là bảo hiểm mang tính bắt buộc tham gia nên không thuộc các khoản đóng bảo hiểm được giảm trừ khi tính thu nhập chịu thuế TNCN theo quy định tại tiết a Khoản 2 Điều 9 Thông tư số 111/2013/TT-BTC.

+ Trường hợp Công ty mua cho người lao động bảo hiểm nhân thọ có tích lũy về phí bảo hiểm thì căn cứ tính thuế và đối tượng thực hiện khấu trừ thuế thực hiện theo hướng dẫn tại Khoản 2 Điều 14 Thông tư số 92/2015/TT-BTC nêu trên.

+ Khoản thu nhập từ lãi hợp đồng bảo hiểm nhân thọ và bồi thường hợp đồng bảo hiểm nhân thọ được miễn thuế TNCN theo hướng dẫn tại tiết g Khoản 1 Điều 3 Thông tư số 111/2013/TT-BTC, Khoản 3 Điều 12 Thông tư số 92/2015/TT-BTC.

+ Trường hợp Công ty mua cho người lao động bảo hiểm nhân thọ không có tích lũy về phí bảo hiểm thì khoản tiền mua bảo hiểm này không tính vào thu nhập chịu thuế TNCN của người lao động theo quy định tại Khoản 3 Điều 11 Thông tư số 92/2015/TT-BTC.



C. ĐIỀU CẦN BIẾT THÊM

1. Công văn số 9579/CTHN-TTHT về việc hướng dẫn chuyển lỗ sau khi chi nhánh chấm dứt hoạt động

Căn cứ khoản 3 Điều 213 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 quy định về chấm dứt hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện; Điều 7 Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/06/2015 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Khoản 3 Điều 9 Thông tư số 78/2014/TT-BTC hướng dẫn về thuế TNDN quy định về chuyển lỗ và xác định lỗ: Trường hợp Chi nhánh là đơn vị hạch



toán độc lập, kê khai thuế TNDN riêng, nếu khi giải thể Chi nhánh, Công ty kế thừa toàn bộ nghĩa vụ và quyền lợi của Chi nhánh, cơ quan thuế đã kiểm tra quyết toán thuế tại Chi nhánh xác định số lỗ chi tiết của từng năm thì số lỗ đó được theo dõi chi tiết theo năm phát sinh và chuyển lỗ vào Công ty khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN, thời gian chuyển lỗ thực hiện theo quy định.

2. Công văn số 658/TCT-CS về chính sách Giấy xác nhận ưu đãi sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển là cơ sở để áp dụng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp theo điều kiện công nghiệp hỗ trợ.

Dự án đầu tư nếu đáp ứng các điều kiện theo quy định thì được áp dụng ưu đãi thuế TNDN theo điều kiện công nghiệp hỗ trợ kể từ thời điểm được Bộ Công Thương cấp Giấy xác nhận ưu đãi. Trường hợp dự án đầu tư có sản xuất nhiều sản phẩm công nghiệp hỗ trợ và được cấp nhiều Giấy xác nhận ưu đãi thì đối với các sản phẩm được cấp Giấy xác nhận các lần tiếp theo được hưởng ưu đãi theo điều kiện công nghiệp hỗ trợ nếu thực tế đáp ứng các điều kiện ưu đãi đầu tư cho thời gian còn lại của dự án đầu tư kể từ kỳ tính thuế được cấp Giấy xác nhận ưu đãi tiếp theo.

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN ĐẠI TÍN là tổ chức kiểm toán, tư vấn tài chính chuyên nghiệp, cung cấp các dịch vụ chất lượng cao bao gồm: Kiểm toán, kế toán, tư vấn tài chính, tư vấn đầu tư, tư vấn M&A, tư vấn thuế và đào tạo.

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN ĐẠI TÍN được thành lập và điều hành bởi đội ngũ sáng lập viên và các chuyên gia tâm huyết, am tường về kiểm toán, kế toán, tài chính và quản trị, có nhiều năm nắm giữ vị trí quản lý trong các công ty hàng đầu trong và ngoài nước. Điều này giúp Đại Tín có được một đội ngũ nhân lực cao cấp và có thể cung cấp cho khách hàng các dịch vụ phù hợp với Việt Nam song đảm bảo đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng quốc tế.

Liên hệ

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN ĐẠI TÍN

CHUYÊN NGÀNH KIỂM TOÁN, KẾ TOÁN, TÀI CHÍNH, TƯ VẤN THUẾ, DỊCH VỤ CHUYỂN GIÁ

Văn Phòng : 622/3 Cộng Hòa, Phường.13, Q. Tân Bình, Tp.HCM

Trụ sở : 750/1/15 Nguyễn Kiệm, Phường 4, Quận Phú Nhuận, Tp.HCM.

ĐT : 0283 500 4494 **Web:** www.kiemtoandaitin.com

Email : langtat@kiemtoandaitin.com; minhthu@kiemtoandaitin.com

Nếu Quý Công ty cần tư vấn chi tiết thì hãy liên hệ phòng tư vấn của Công ty

Chúng tôi với số điện thoại dưới đây:

Mr. Lăng - Giám Đốc Kinh Doanh (tiếng Trung) - 0908 608 955

Ms. Thư - Chuyên viên Kinh Doanh (tiếng Trung) - 0343 801 369